

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 16-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Nguyễn Văn Duy Linh;
2. Bà Trần Thị Ánh Thu;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên;

Ngày 16 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021; Thông báo đòi ngày xét xử số 37/2021/TB-XX ngày 02/8/2021 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H (Nhịn), sinh năm 1973; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khóm VC, phường VN, thành phố CD, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha: Trịnh Văn T, sinh năm 1948; Mẹ: Võ Thị H, sinh năm 1953; Anh, em ruột: Có 07 người, bị cáo là người thứ nhất; Vợ: Trần Thị Kim Q, sinh năm 1975; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2010;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2020 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Phan Văn M, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Khóm VC, phường VN, thành phố CD, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Tổ 02, khu 4b, phường C, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh;
(vắng mặt)

3. Lê Thị Hồng D, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: Thôn L, xã TD, huyện T, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 04/12/2020, tổ công tác phòng, chống dịch Covid-19 của Công an thành phố CD, tỉnh An Giang tiến hành tuần tra, kiểm soát đến khu vực bến xe Hùng Cường thuộc phường CP, thành phố CD thì phát hiện Phan Văn M (Lực) đang đứng cùng 02 người nữ và 01 xe mô tô biển kiểm soát 67D1-129.12 nghi vận chuyển người nhập cảnh trái phép nên tiến hành kiểm tra mời cả 03 người về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an Nguyễn Thị Khánh L, Lê Thị Hồng D khai nhận vừa được các đối tượng sống ở Campuchia tổ chức nhập cảnh trái phép từ Campuchia về đến nhà của Trịnh Văn H (Nhìn) được H giao cho M và 01 người nam (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô chở đến bến xe Hùng Cường thì bị phát hiện. Qua làm việc, H thừa nhận vừa tổ chức cho L và D nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam theo yêu cầu của Ni ở Campuchia (chưa rõ lai lịch) và đã được trả tiền công 400.000 đồng.

Vào các ngày 17, 19 tháng 12 năm 2020 H bị khởi tố, bắt tạm giam để điều tra.

*** Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- **Nguyễn Thị Khánh L, Lê Thị Hồng D cho biết:** Do có nhu cầu về Việt Nam nên nhờ Trang (đang sống tại Campuchia) hướng dẫn về Việt Nam, Trang đồng ý. Ngày 03/12/2020, L và D được 01 người đàn ông đi xe ô tô chở đến biên giới Campuchia với giá 370USD/01 người, còn tiền công để đi từ biên giới Campuchia vào Việt Nam thì do L và D tự trả. Đến khoảng 20 giờ ngày 04/12/2020, L và D được 01 người đàn ông điều khiển vô lái chở từ Campuchia đến bờ ruộng thuộc khóm VC, phường VN, thành phố CD thì được H đón. Sau đó, được M và 01 người (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô chở đến bến xe H Cường thì bị phát hiện.

- **Phan Văn M** trình bày: Khi H điện thoại kêu M đến nhà H chở 02 khách (H không cho biết là khách nhập cảnh trái phép), nhưng khi đến nơi thấy D, L mang theo 02 vali hành lý nên M kêu 01 người nam (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) cùng chở đến bến xe H Cường, giá 100.000 đồng/người, còn M nhận tiền chở khách 500.000 đồng. Ngoài ra, M còn được H điện thoại cho kêu chở 02 lần, 03 khách từ nhà của H đến bến xe H Cường, nhận tiền công 100.000 đồng/người. Hiện nay M đã giao nộp lại 500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Trịnh Văn H khai nhận:

Khoảng đầu tháng 11/2020, H được Ni sống ở Campuchia (chưa rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0919084654 liên lạc với H qua số điện thoại 0888196014

để tổ chức đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, H đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 04/12/2020, Ni gọi điện cho H đón 02 người nữ, sau đó Ni chạy vô lái chở L, D từ Campuchia đến gần chòi vịt của H ở khóm VC, phường VN và đưa tiền công cho H 400.000 đồng. H điện thoại cho M kêu đến chở L và D, không cho M biết khách nhập cảnh trái phép. Ngoài ra, trước ngày bị bắt, thông qua Ni, H còn tổ chức 02 lần đưa 03 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSAG-P1 ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội **“Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”** theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về chăm sóc cho gia đình và là người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, vai trò và hậu quả từ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 348; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen, đã qua sử dụng, kèm theo simcar số 0888196014 và 400.000 đồng của bị cáo Trịnh Văn H sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có; 500.000 đồng do Phan Văn M giao nộp;

Trả lại cho Phan Văn M: 01 điện thoại Apple iphone 7, màu đen, đã qua sử dụng, kèm theo simcar số 0848541711 không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhưng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án. Khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai người liên quan. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Trịnh Văn H đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Thị Khánh L, Lê Thị Hồng D nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam để thu lợi bất chính. Cho nên, hành vi của bị cáo Trịnh Văn H đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 (1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với:

- Trịnh Văn H khai nhận ngoài lần bị bắt, trước đó còn tổ chức đưa 02 lần 03 người nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam. Ngoài lời khai của H không còn chứng cứ nào khác để quy kết, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau;

- Phan Văn M, kết quả điều tra xác định M không biết những người do M chở là khách nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam. M và H không hứa hẹn, thỏa thuận gì về việc chở khách và M cũng không nằm trong đường dây của Ni, H nên không có căn cứ để xử lý;

- Người tên Ni sống ở Campuchia; người nam điều khiển xe mô tô cùng M chở một người phụ nữ không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể, chưa xác minh, làm rõ được, Cơ quan An ninh điều tra sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau;

- Nguyễn Thị Khánh L, Lê Thị Hồng D có hành vi nhập cảnh trái phép Campuchia sang Việt Nam, chưa có tiền án, tiền sự, nên Cơ quan An ninh điều tra giao cho Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh An Giang để xử phạt vi phạm hành chính.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì thấy:

Bị cáo Trịnh Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Lẽ ra, bị cáo phải biết lao động chân chính để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình, cùng chung tiếp góp công sức nhỏ bé của mình cùng xã hội ngăn chặn dịch bệnh đang bùng phát, nhưng chỉ vì hám lợi trước mắt bị cáo đã câu kết với các đối tượng ở bên kia biên giới tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, nhất là trong giai đoạn Chính phủ Việt Nam ra lệnh đóng cửa biên giới để phòng chống dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp trong nước, các nước lân cận và cả thế giới, việc đưa người xuất cảnh, nhập cảnh trái phép ra vào lãnh thổ Việt Nam có thể làm bùng phát dịch bệnh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo là người ở khu vực biên giới, thường xuyên qua lại giữa Việt Nam và Campuchia nên lợi dụng việc thông thạo địa hình để đưa người khác nhập cảnh trái phép theo đường tiểu ngạch, đi vào ban đêm nhằm tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng. Khi được Ni câu móc và hứa trả tiền công thì bị cáo đã đồng ý, sau đó trực tiếp liên hệ, trao đổi thông tin với đối tượng Ni để phối hợp và tổ chức đưa 02 người khách nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng; nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và cư trú của Cơ quan có thẩm quyền Việt Nam; gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là tại khu vực biên giới; vi phạm quy định của Chính phủ về thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19. Giữa tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp, nếu không may một trong 02 người bị cáo đưa nhập cảnh trái phép vào Việt Nam dương tính với virus sẽ gây ra hậu quả khó lường và hoàn toàn có khả năng bùng phát lây lan dịch trên diện rộng tại các địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, làm thuê; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và giải quyết vụ án; không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; con còn nhỏ. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp khác:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen, đã qua sử dụng, kèm theo simcar số 0888196014 của bị cáo Trịnh Văn H sử dụng vào việc phạm tội; Buộc bị cáo Trịnh Văn H giao nộp số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có; 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do Phan Văn M giao nộp;

Trả lại cho Phan Văn M: 01 điện thoại Apple iphone 7, màu đen, đã qua sử dụng, kèm theo simcar số 0848541711 không liên quan đến vụ án.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 348; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2020.

Về vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen, đã qua sử dụng, kèm theo simcar số 0888196014 của bị cáo Trịnh Văn H sử dụng vào việc phạm tội; Buộc bị cáo Trịnh Văn H giao nộp số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có; 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do Phan Văn M giao nộp;

- Trả lại cho Phan Văn M: 01 điện thoại Apple iphone 7, màu đen, đã qua sử dụng, kèm theo simcar số 0848541711 không liên quan đến vụ án.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bị cáo Trịnh Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trịnh Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Phan Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC01);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Thái Văn Chấn**